

Số: 12 /2017/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Bến Tre

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của liên bộ Bộ Y tế và Bộ Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Xét Tờ trình số 2284/TTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, cung ứng và sử dụng dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức giá cụ thể của các dịch vụ

Mức giá 07 dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Nhà nước trên địa bàn tỉnh, như sau:

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá cụ thể	Ghi chú
I. Khám (không bao gồm xét nghiệm và thuốc)				
1	Khám ban đầu	đồng/lần khám/người	23.000	Tối đa không quá 01 lần/người/quá trình điều trị
2	Khám khởi liệu điều trị	đồng/lần khám/người	13.000	Tối đa không quá 01 lần/người/quá trình điều trị
3	Khám định kỳ	đồng/lần khám/người	10.000	01 lần/01 tháng hoặc khám theo yêu cầu
II. Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)				
1	Tại cơ sở điều trị thay thế	đồng/lần /người/ngày	7.500	
2	Tại cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế	đồng/lần /người/ngày	10.000	
III. Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)				
1	Tư vấn cá nhân	đồng/lần/người	5.000	Năm đầu điều trị (không quá 14 lần/năm) Từ năm điều trị thứ hai (không quá 04 lần/năm) Tư vấn khác theo yêu cầu của bệnh nhân
2	Tư vấn nhóm	đồng/lần/người	3.000	Năm đầu điều trị (không quá 6 lần/năm) Từ năm điều trị thứ hai (không quá 4 lần/năm)

Điều 3. Quản lý, sử dụng nguồn thu

Khoản thu từ dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được để lại toàn bộ cho đơn vị sử dụng.

Việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2017. *HL*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: Y tế, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Tư pháp; Thanh tra tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh (2b);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đồng khởi;
- Trung tâm thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng TH-VP HĐND tỉnh (7 bản);
- Trang TTĐT-HĐND tỉnh;
- Lưu: VT (T). *HL*



CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo